

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 24/2017/HSST.

Ngày 08/9/2017.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK.**

Với thành phần Hội đồng xét xử xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quốc Sự - Chủ tịch HĐND xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn.

- Ông Y Dương Niê – Chủ tịch Hội CCB huyện Buôn Đôn.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/9/2017 tại Hội trường Nhà văn hóa xã E - Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 24/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Trọng Q** – Sinh năm 1985 tại Tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Hoàng Văn S (đã chết);

Con bà: Đồng Thị Đ; Sinh năm: 1954;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/9/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: Cướp giật tài sản. Ngày 12/6/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 14 tháng 12 ngày tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 27/4/2017 hiện đang bị tạm giam – có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn C – Sinh năm 1988 – có mặt.

Địa chỉ: Khối 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn Đ – Sinh năm 1983 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

- Anh Lê Thanh P – Sinh năm 1991- có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Nông Quang T – Phòng Dân tộc huyện B – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trọng Q và anh Nguyễn C có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng tháng 02/2016, anh C có vay của Q một số tiền để làm ăn nhưng đã quá thời hạn cho vay mà anh C chưa có tiền để trả cho Q, đồng thời đưa gia đình đi nơi khác làm ăn nên Q không liên lạc được. Vào ngày 09/4/2017, Q biết được anh C đang chăm sóc con tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk nên Q tìm đến bệnh viện để gặp anh C với mục đích đòi lại số tiền mà Q đã cho anh C vay. Tại đây, do bức tức về việc anh C không trả tiền nên Q đã dùng tay đánh nhiều cái vào mặt anh C và yêu cầu anh C đi cùng mình về xã E, huyện B để giải quyết việc nợ nần, Q sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 48F9-3456 để chở anh C về xã E, lúc này nảy sinh ý định bắt anh C để tạo áp lực buộc anh C phải gọi điện cho người nhà đưa tiền đến trả nợ cho Q. Khi Q chở anh C đến chợ xã E thì gặp Lê Thanh P, sinh năm 1991, trú tại thôn A, xã E, huyện B nên Q rủ P đi cùng nhưng không nói rõ hành vi của mình cho P biết. Q tiếp tục điều khiển xe mô tô chở anh C và P về nhà mình tại thôn A, xã E, huyện B, khi đi qua một nhà dân tại ngã ba chợ E, Q thấy trên hàng rào B40 có 01 con dao rựa (loại dao quắm, cán bằng tre, dài 1,23m) Q lấy con dao đưa cho P cầm giúp, khi đến nhà mình Q lấy thêm 01 xẻng xúc đất, 01 đoạn dây điện màu đen dài khoảng 50cm, sau đó Q tiếp tục chở anh C và đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn C, xã E, huyện B. Khi đến nghĩa trang, Q dùng sợi dây điện trói hai tay anh C ra phía sau và ép anh C phải xuống nằm dưới hố huyệt (ngôi mộ đã cải táng chưa lấp đất), tiếp đó Q dùng xẻng xúc đất đổ lên người anh C đồng thời có lời nói đe dọa buộc anh C trả tiền. Do hoảng sợ nên anh C đã đồng ý gọi điện cho người nhà mang tiền đến trả cho Q, nên Q đã kéo anh C ra khỏi hố huyệt, cởi trói và chở anh C đến rẫy cà phê gần đó để anh C gọi điện cho người nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Q chở C về nhà mình để người nhà anh C mang tiền đến trả nhưng do gia đình anh C không có tiền trả nên anh C đề nghị Q thả mình ra để về đi lo tiền trả cho Q. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Q chở anh C đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk để anh về, còn Q quay lại xã E, huyện B.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/4/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ “Bắt người trái pháp luật” là tại khu vực nghĩa trang thuộc địa bàn thôn C, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Trung tâm hiện trường nằm trên một ngôi mộ bỏ hoang đã được di dời, gạch đá nằm ngổn ngang dài 4,5m; rộng 2,5m; sâu 1m; bên cạnh ngôi mộ có khối đất đỏ cao 0,5m; rộng 0,5m dài 1,5m.

Vật chứng vụ án gồm: 01 con dao (loại dao quắm, cán bằng tre, dài 1,23m); 01 sợi dây điện màu đen dài 50cm, đường kính 0,5cm; 01 xẻng xúc đất có cán làm bằng tre, lưỡi bằng kim loại dài 1,60m; 01 xe mô tô biển kiểm soát 48F9-3456. Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 48F9-3456 thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn Đ, ngày 20/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 20/6/2017 trả lại chiếc xe mô tô trên cho Hoàng Văn Đ.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Hoàng Trọng Q đã bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh Nguyễn C số tiền 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa anh Nguyễn C và bị cáo Hoàng Trọng Q thỏa thuận: Bị cáo Hoàng Trọng Q tiếp tục bồi thường thêm cho anh Nguyễn C 5.000.000 đồng tiền ảnh hưởng sức khỏe, thời hạn bồi thường vào ngày 30/12/2017.

Tại bản Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 18/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố bị cáo Hoàng Trọng Q về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Trọng Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng Q phạm tội “Bắt người trái pháp luật” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Q từ 05 tháng đến 07 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 48F9-3456 cho ông Hoàng Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao quắm, cán bằng tre, dài 1,23m); 01 sợi dây điện màu đen dài 50cm, đường kính 0,5cm; 01 xẻng xúc đất có cán làm bằng tre, lưỡi bằng kim loại dài 1,60m.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Hoàng Trọng Q đã bồi thường cho bị hại Nguyễn C số tiền 5.000.000 đồng và công nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại anh Nguyễn C và bị cáo Hoàng Trọng Q như sau: Bị cáo Hoàng Trọng Q có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn C số tiền 5.000.000 đồng tiền ảnh hưởng sức khỏe, thời hạn bồi thường vào ngày 30/12/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Trọng Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 09 tháng 4 năm 2017, tại khu vực nghĩa địa thuộc thôn C, xã E, huyện B, Hoàng Trọng Q đã có hành vi bắt anh Nguyễn C trái pháp luật để tạo áp lực buộc anh Nguyễn C phải trả tiền nợ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

Xét thấy bị cáo Hoàng Trọng Q có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do coi thường pháp luật, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của người bị hại được pháp luật bảo vệ đồng thời còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là dân tộc thiểu số. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với Lê Thanh P mặc dù có tham gia đi cùng với Q và được Q nhờ cầm giúp dao, xẻng xúc đất nhưng P không tham gia việc bắt anh C, khi rủ P đi thì Q không bàn bạc gì với P về việc bắt anh C nên P không biết việc bắt người trái pháp luật của Hoàng Trọng Q, do đó không đề cập xử lý.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng Q phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự ; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 27/4/2017.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 48F9-3456 cho ông Hoàng Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao quắm, cán bằng tre, dài 1,23m); 01 sợi dây điện màu đen dài 50cm, đường kính 0,5cm; 01 xẻng xúc đất có cán làm bằng tre, lưỡi bằng kim loại dài 1,60m (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 19/7/2017).

-Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Hoàng Trọng Q đã bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Nguyễn C số tiền 5.000.000 đồng.

Công nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại anh Nguyễn C và bị cáo Hoàng Trọng Q như sau: Bị cáo Hoàng Trọng Q có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn C số tiền 5.000.000 đồng tiền ảnh hưởng sức khỏe, thời hạn bồi thường vào ngày 30/12/2017.

-Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Trọng Q phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

+ Nơi nhận:

- TAND tỉnh ;
- VKSND huyện ;
- Công an huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A huyện;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Bùi Xuân Sơn

